

NGHỊ QUYẾT**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024****CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 25 tháng 04 năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI tổ chức lúc 8 giờ 30 phút ngày 25/04/2024 tại Hội trường trụ sở chính Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có 49 cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: 4.680.080 cổ phần, chiếm 78,11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	4,45%	4,36%	3,93%	90,10%	88,41%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,83%	17,81%	9,31%	52,28%	55,34%
7	LNST/Vốn CP	%	16,83%	17,84%	9,31%	52,21%	55,34%
8	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
9	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

1.2 Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2023	KH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	268.000	179.103	149,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.000	7.040	142,05%
3	Lợi nhuận sau thuế		8.000	5.560	143,88%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,00%	6,00%	150,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	13.513	148,01%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.643	121,73%

Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.688.000.000	5.559.652.751	52,02%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	662.045.359	344.380.829	52,02%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.206.400.000	1.620.059.922	50,53%	29,14% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
6	Tỷ lệ cổ tức	11,38%	6,00%	52,72%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 = 662.045.359 đồng x 5.559.652.751 đồng / 10.688.000.000 đồng = 344.380.829 đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6% tương ứng số tiền: 3.595.212.000 đồng, phần lợi nhuận còn lại chuyển quỹ đầu tư phát triển: 1.620.059.922 đồng (29,14% LNST)

2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.559.652.751	8.000.000.000	143,89%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344.380.829	495.542.933	143,89%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.620.059.922	2.111.639.067	130,34%	26,4% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/-	Ghi chú
					LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	6,00%	9,00%	150,00%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: $344.380.829 \times 5.559.652.751/8.000.000.000 = 495.542.933$ đồng

Điều 3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Điều 5. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2024. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2024.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh, với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Cụ thể như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023:
 - Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 657.375.600 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
 - Lợi nhuận sau thuế đạt được 2023: 5.559.652.751 đồng. Đạt 52,02% kế hoạch.
 - Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023: $657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng. Thực tế đã chi: 383.500.000 đồng. Phần chi dư sẽ thu hồi vào năm 2024: 41.533.213 đồng
2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024 dự kiến là: $341.966.787 \times 8.000.000.000 / 5.559.652.751 = 492.069.300$ đồng.
3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2024:
 - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
 - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2024.
 - Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Điều 8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025 với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Kết quả
1	Vũ Hoàng Hà	99,99%	Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua toàn văn bản lúc 11 giờ 20 phút ngày 25/04/2024, với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Cô Hoài Vân



CÔNG TY CP KASATI

---oOo---

VĐL: 59.920.200.000 VNĐ

Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---oOo---

TP.HCM, Ngày 25 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần KASATI

Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp
Mã số doanh nghiệp: 0302826473

Công ty Cổ phần
Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 12 năm 2002

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 21 tháng 12 năm 2023

Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút ngày 25/04/2024

Địa điểm họp: Hội trường trụ sở chính Công ty Cổ phần KASATI, 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM

Chương trình và nội
dung Đại hội
Chi tiết đính kèm

Hình thức họp
Họp trực tiếp

Phương thức biểu
quyết
Giơ thẻ biểu quyết/ bỏ phiếu kín

Công ty Cổ phần KASATI tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, diễn biến và nội dung Đại hội như sau:

I. Phần nghị thức

- ❖ Ông Lê Nguyễn Hoàng Luân thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời tham dự.
- ❖ Kế tiếp, Bà Hồ Thị Kim Oanh, Trưởng Ban kiểm soát, Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:
 - Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp và ủy quyền): 49 cổ đông.
 - Tổng số cổ phần tham dự (sở hữu và ủy quyền): 4.680.080 cổ phần, chiếm 78,11% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

- ❖ Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 19 Điều lệ Công ty CP KASATI, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty CP KASATI với thành phần và số lượng cổ phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
- ❖ Tiếp theo, Ông Lê Nguyễn Hoàng Luân thay mặt Ban tổ chức Đại hội thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và Danh sách Đoàn Chủ tọa. ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và Đoàn Chủ tọa với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội với danh sách cụ thể như sau:

Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm:

1. Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa
 2. Ông Lê Phước Hiền, Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên
 3. Ông Nguyễn Long, Thành viên HĐQT - Thành viên
- ❖ Ông Lê Phước Hiền công bố nội dung chương trình Đại hội.
 - ❖ Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
 - ❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đoàn phát biểu khai mạc Đại hội.
 - ❖ Kế tiếp, Ông Tô Hoài Văn, Chủ tọa Đoàn, giới thiệu Ban Thư ký Đại hội. Đại hội đã thông qua Ban Thư ký Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

Ban Thư ký Đại hội:

1. Ông Ngô Thanh Cần, Cổ đông - Trưởng ban
 2. Bà Đoàn Thị Triệu Phước, Cổ đông - Thành viên
- ❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tọa Đoàn, giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội. Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

1. Ông Lê Thanh Dũng, Cổ đông - Trưởng ban
2. Ông Lê Minh Tổng, Cổ đông - Thành viên

II. Phần nội dung

1. **Nội dung 1:** Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023; Kế hoạch SXKD 2024
Ông Nguyễn Long, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024
2. **Nội dung 2:** Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
Ông Nguyễn Long, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
3. **Nội dung 3:** Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023

Ông Lê Phước Hiền, Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2023

4. Nội dung 4: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Ông Trần Quang Minh Mẫn, Thành viên Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

5. Nội dung 5: Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Ông Trần Quang Minh Mẫn, Thành viên Ban kiểm soát trình bày Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

6. Nội dung 6: Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Ông Nguyễn Long, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

7. Nội dung 7: Tờ trình phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng

Ông Nguyễn Long, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng

8. Nội dung 8: Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

❖ Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp như sau:

- Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị ngày 07/11/2023 của Ông Đỗ Quang Khánh;
- Thông qua việc bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025.
- Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ứng viên
1	Vũ Hoàng Hà	09/01/1982	Cử nhân Hệ thống thông tin máy tính	được đề cử tham gia Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Kasati nhiệm kỳ 2021-2025

❖ Đại hội nhất trí thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT giới thiệu thành phần Ban bầu cử như sau:

1. Ông Thái Bá Dũng, Cổ đông - Trưởng ban
2. Ông Lê Văn Khoanh, Cổ đông - Thành viên

❖ Đại hội nhất trí thông qua danh sách Ban bầu cử với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- ❖ Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- ❖ Ông Thái Bá Dũng, Trưởng ban bầu cử hướng dẫn cổ đông cách thức bầu cử.
- ❖ Đại hội nhất trí thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với tổng số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ❖ Ban bầu cử phát biểu bầu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu.
- ❖ Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025.

III. Phần thảo luận

Trong phần thảo luận, các cổ đông đã phát biểu và đặt câu hỏi chất vấn Đoàn Chủ tọa tập trung vào các nhóm vấn đề cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 của Công ty CP KASATI;
2. Ý kiến về kế hoạch SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024.

Tất cả các câu hỏi chất vấn của cổ đông đã được Đoàn Chủ tọa trả lời, làm rõ trực tiếp tại Đại hội.

IV. Phần biểu quyết thông qua các nội dung

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	4,45%	4,36%	3,93%	90,10%	88,41%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,83%	17,81%	9,31%	52,28%	55,34%
7	LNST/Vốn CP	%	16,83%	17,84%	9,31%	52,21%	55,34%
8	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
9	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

1.2 Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2024 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2023	KH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	268.000	179.103	149,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.000	7.040	142,05%
3	Lợi nhuận sau thuế		8.000	5.560	143,88%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,00%	6,00%	150,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	13.513	148,01%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.643	121,73%

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.688.000.000	5.559.652.751	52,02%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	662.045.359	344.380.829	52,02%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.206.400.000	1.620.059.922	50,53%	29,14% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
6	Tỷ lệ cổ tức	11,38%	6,00%	52,72%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 = 662.045.359 đồng x 5.559.652.751 đồng/ 10.688.000.000 đồng = 344.380.829 đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6% tương ứng số tiền: 3.595.212.000 đồng, phần lợi nhuận còn lại chuyển quỹ đầu tư phát triển: 1.620.059.922 đồng (29,14% LNST)

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

2.2 Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.559.652.751	8.000.000.000	143,89%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344.380.829	495.542.933	143,89%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.620.059.922	2.111.639.067	130,34%	26,4% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	6,00%	9,00%	150,00%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: $344.380.829 \times 5.559.652.751 / 8.000.000.000 = 495.542.933$ đồng

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

3. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

5. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần KASATI như sau:

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2024. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2024.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

6. Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 657.375.600 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2023: 5.559.652.751 đồng. Đạt 52,02% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023: $657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng. Thực tế đã chi: 383.500.000 đồng. Phần chi dư sẽ thu hồi vào năm 2024: 41.533.213 đồng

2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024 dự kiến là: $341.966.787 \times 8.000.000.000 / 5.559.652.751 = 492.069.300$ đồng.

3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2024:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty

(thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2024.
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

7. Thông qua Tờ trình về việc phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

8. Thông qua Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu (%)	Kết quả
1	Vũ Hoàng Hà	99,99%	Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025

Kết quả biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp
- Ý kiến khác: 0 cổ phần, chiếm 0% số CP có quyền biểu quyết dự họp

Biên bản Đại hội gồm 9 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP KASATI vào lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày, được Đại hội nhất trí thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 4.680.080 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



NGÔ THANH CẦN

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TÔ HOÀI VĂN





CHƯƠNG TRÌNH
KỶ HỢP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2024

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8^h00 đến 12^h00) ngày 25/04/2024

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Quận 10, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG	
08 ^h 00 – 08 ^h 20	1	Đăng ký danh sách đại biểu
08 ^h 20 – 10 ^h 45	2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	4	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội, Đoàn chủ tọa, chương trình Đại hội, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội
	5	Báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2023; Kế hoạch SXKD, đầu tư 2024
	6	Thông qua tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận (PPLN) vào các quỹ năm 2023, dự kiến kế hoạch PPLN vào các quỹ năm 2024
	7	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2023
	8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023
	9	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024
	10	Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh
	11	Thông qua Tờ trình phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng
	12	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
	13	Thông qua Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2025
	14	Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
	10 ^h 45 - 11 ^h 00	15
11 ^h 00 - 12 ^h 00	16	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo
	17	Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị
	18	Thành viên Hội đồng Quản trị ra mắt Đại hội
	19	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội
12 ^h 00	20	Bế mạc

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Công ty Cổ phần KASATI báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023.**1.1 Tình hình thực hiện SXKD năm 2023 (đã qua kiểm toán):**

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023) tóm tắt như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	4,45%	4,36%	3,93%	90,10%	88,41%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,83%	17,81%	9,31%	52,28%	55,34%
7	LNST/Vốn CP	%	16,83%	17,84%	9,31%	52,21%	55,34%
8	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
9	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

1.2 Đánh giá tình hình SXKD trong năm 2023**1.2.1 Về sản xuất kinh doanh**

Năm 2023 là năm rất khó khăn với Công ty nói riêng và hầu hết các công ty hoạt động cùng ngành nghề nói chung. Các công ty hoạt động cùng ngành nghề hầu hết không đạt kế hoạch hoặc bị lỗ.

Doanh thu năm 2023 toàn Công ty chỉ đạt 179.103 triệu đồng bằng 58,49% so với kế hoạch và bằng 63,16% so với năm 2022. Kế hoạch doanh thu Công ty đặt ra đầu năm vẫn thực hiện đúng tuy nhiên do quá trình đầu tư mua sắm của khách hàng bị trì hoãn nên với dự án lớn có doanh thu trên 120 tỷ triển khai không kịp trong năm 2023 mà phải chuyển sang năm 2024. Nếu dự án này khách hàng triển khai đúng tiến độ thì Công ty gần đạt kế hoạch doanh thu đề ra.

Các hoạt động SXKD chính yếu của Công ty trong năm 2023 vẫn tiếp tục duy trì bao gồm: (1) Các dịch vụ như khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Các khách hàng chính của Công ty trong năm cũng không có nhiều thay đổi gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, (2) các vendor lớn như: Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Tuy nhiên trong năm 2023, với nhà mạng Mobifone hầu như không triển khai đầu tư, Nhà mạng Viettel Công ty vẫn chưa thể triển khai được dự án nào, các Viễn thông tỉnh thành cũng không có triển khai dự án hạ tầng làm ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, năm 2023 Công ty tiếp tục duy trì là reseller của các đối tác Huawei, ZTE, Ericsson, từ đó giúp công ty có những hợp đồng giá trị lớn.

Về cơ cấu doanh thu 2023: Hoạt động lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm đạt 49.460 triệu đồng (bằng 55,7% so với kế hoạch và bằng 51,39% so với 2022). Doanh thu thương mại đạt 98.697 triệu đồng bằng 53,00% so với kế hoạch và bằng 63,43% so với năm 2022, doanh thu các hoạt động khác duy trì gần bằng kế hoạch.

Bảng tổng hợp doanh thu theo lĩnh vực 2023:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Lắp đặt, bảo dưỡng, tối ưu, đo kiểm...	Triệu VND	96.250	88.800	49.460	55,70%	51,39%
2	Thương mại	Triệu VND	155.600	186.234	98.697	53,00%	63,43%
3	Khác	Triệu VND	31.700	31.200	30.946	99,19%	97,62%
	Tổng		283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
	Doanh thu ngoài VNPT	Triệu VND	122.659	173.465	52.786	30,43%	43,03%

Trong tổng doanh thu hơn 179 tỷ đồng thì doanh thu trong VNPT đạt hơn 126 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 70,52% trong tổng doanh thu, doanh thu ngoài VNPT chiếm tỷ trọng 29,47%. Như vậy trong năm qua bù lại không có nhiều doanh thu ở nhà mạng Mobifone, Viettel thì Công ty có được một số dự án lớn tại VNPT.

Lợi nhuận trước thuế đạt 7.040 triệu đồng bằng 52,69% so với kế hoạch và 55,85% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.560 triệu đồng bằng 52,02% so với kế hoạch và bằng 55,14% so với 2022. Công ty đã rất cố gắng cắt giảm chi phí cũng như chi phí tiền lương (quỹ lương chỉ 61,41% so với kế hoạch) nhằm gia tăng lợi nhuận cho các cổ đông.

Ngày 21/12/2023, Công ty đã được các cơ quan chức năng điều chỉnh giấy phép ĐKKD lần thứ 13 với vốn điều lệ về bằng đúng vốn thực góp: 59.920.200.000 đồng sau gần 1 năm thực hiện.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 6% sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển 29,14% LNST nhằm bổ sung vốn kinh doanh.

Dự kiến phân phối lợi nhuận 2023 như sau:

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.688.000.000	5.559.652.751	52,02%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	662.045.359	344.380.829	52,02%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.206.400.000	1.620.059.922	50,53%	29,14% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
6	Tỷ lệ cổ tức	11,38%	6,00%	52,72%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh:

Chi nhánh tại Hà Nội năm 2023 có hoạt động kinh doanh rất kém so với 2022: Doanh thu đạt 1.483 triệu đồng, chỉ bằng 18,54% so với kế hoạch là 8 tỷ đồng, và bằng 7,16% so với 2022 (20.696 triệu đồng). Doanh thu Chi nhánh Hà Nội không đạt trong năm 2023 là do dự án vô tuyến tại miền trung khách hàng trì hoãn thực hiện không như kế hoạch ban đầu. Các hoạt động do Chi nhánh tự tìm kiếm doanh thu vẫn rất thấp không có kết quả khả quan. Về lợi nhuận trước thuế năm 2023 lỗ 1.322 triệu đồng (kế hoạch lãi 300 triệu đồng), quỹ lương thực hiện 1.247 triệu đồng bằng 73,35% so với kế hoạch (1,7 tỷ đồng).

Chi nhánh Đà Nẵng năm 2023 cũng đạt kết quả rất kém, doanh thu chỉ đạt 2.288 triệu đồng bằng 28,60% so với kế hoạch (8 tỷ đồng) và bằng 39,35% so với năm 2022. Kết quả kinh doanh lỗ 820 triệu đồng (kế hoạch lãi 300 triệu đồng) so với năm 2022: lãi 52 triệu đồng. Trong năm có thay đổi giám đốc từ tháng 05/2023, giám đốc cũ nghỉ hưu, thị trường các Viễn thông tỉnh thành tại miền trung rất khó khăn, không có nhiều công việc, quỹ lương thực hiện 1.288 triệu đồng bằng 75,76% so với kế hoạch (1,7 tỷ đồng).

Trụ sở chính HCM doanh thu đạt 172.332 triệu đồng, bằng 59,38% so với kế hoạch, và bằng 68,21% so với 2022 (257.040 triệu đồng), nếu thực hiện đúng tiến độ dự án lớn 120 tỷ đồng thì doanh thu vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 9.182 triệu đồng bằng 71,96% so với kế hoạch và bằng 87,57% so với 2022.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng) hoạt động chính yếu là dịch vụ chăm sóc khách hàng cho các nhà mạng và các công ty bán lẻ. Trong năm doanh thu đạt 152.624 triệu đồng đạt 206,24% so với kế hoạch và bằng 146,84% so với 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 340 triệu đồng bằng 17% so với kế hoạch và bằng 225,47% so với 2022. Doanh thu tăng chủ yếu là dịch vụ cho thuê lao động tăng từ 200 nhân viên lên 400 nhân viên, và do năm 2023 có nhiều cuộc gọi ra để xác minh thuê bao theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước. Hoạt động kinh doanh nhìn chung vẫn chưa có hướng phát triển đi lên. Công ty đang cố gắng tìm đối tác để chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp nhưng vẫn chưa tìm được.

1.2.2 Về tài chính

Thực hiện đến 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty đạt 249.745 triệu đồng bằng 100,16% so với 2022 (249.343 triệu đồng), nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 71.308 triệu đồng bằng 97,94% so với 2022, trong đó vốn điều lệ là 59.920,2 triệu đồng.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2023 của Công ty là 9,28% giảm 44,86% so với 2022 (đạt 16,83%) do sụt giảm lợi nhuận.

Tính đến 31/12/2023 Công ty đã thu hồi được 1.133 triệu đồng công nợ khó đòi đã dự phòng từ các năm trước. Hiện tại công nợ khó đòi còn 473 triệu đồng, đã dự phòng 100%, Công ty sẽ tiếp tục cố gắng thu hồi toàn bộ trong năm 2024.

Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7.714 triệu đồng, tính đến 31/12/2023 Công ty đã dự phòng được 7.570 triệu đồng (tỷ lệ 98,13%).

Như vậy đến 31/12/2023, tình hình tài chính Công ty khá lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính.

Do cuối năm Công ty thực hiện hợp đồng có giá trị lớn nên làm tăng lên các khoản phải trả cũng như hàng tồn kho và dự án đang được thực hiện trong tháng 01/2024, làm cho cơ cấu về tài sản ngắn hạn tăng lên, cũng như tỷ lệ nợ phải trả/tổng tài sản tăng lên, các chỉ số thanh toán có giảm đi nhưng vẫn đảm bảo được khả năng thu hồi công nợ cũng như thanh toán của Công ty.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	+/-
<i>1. Cơ cấu tài sản:</i>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,70%	3,39%	9,17%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,30%	96,61%	-0,32%
<i>2. Cơ cấu vốn:</i>				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	71,45%	70,80%	0,91%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,55%	29,20%	-2,22%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	+/-
3. Khả năng thanh toán:				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,62	1,11	-44,43%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,35	1,36	-0,90%
4. Tỷ suất sinh lời:				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	3,93%	4,45%	-11,59%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	3,10%	3,56%	-12,70%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	9,28%	16,83%	-44,86%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	9,28%	16,83%	-44,86%

1.2.3 Tình hình nhân sự

Năm 2023, Nhân sự toàn Công ty còn 75 người, giảm 5 người so với năm 2022. Quỹ lương thực hiện 13.513 triệu đồng, bằng 61,42% so với kế hoạch và bằng 66,51% so với 2022. Tuy nhiên, thu nhập người lao động đạt trung bình 16,26 triệu đồng/người/tháng tăng hơn 12,92% so với 2022 (14,4 triệu đồng/người/tháng) do Công ty có giảm người và có quỹ lương dự phòng được trích vào năm trước.

Các chế độ chính sách phúc lợi vẫn thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật cũng như các quy định, quy chế của công ty.

1.2.4 Tình hình đầu tư

Năm 2023, tình hình thực hiện đầu tư như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư phê duyệt	Thực hiện	+/-	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	1.500.000.000	106.364.000	(1.392.660.000)	
2	Một xe ô tô phục vụ công tác tại Hà Nội	1.500.000.000	1.536.556.364	36.556.364	
	Tổng cộng	3.000.000.000	1.643.896.364	(1.356.103.636)	

Trong năm 2023, Công ty mua sắm các máy đo trị giá 106.364.000 đồng, thanh lý 1 ô tô quá cũ hơn 15 năm, mua mới 1 ô tô trị giá: 1.536.556.364 đồng phục vụ công việc kinh doanh tại Hà Nội.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

2.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2024

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành tiếp tục được đánh giá là 1 năm khó khăn, không có nhiều tăng trưởng. Trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2023, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2023	KH2024/ TH2023
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	268.000	179.103	149,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.000	7.040	142,05%
3	Lợi nhuận sau thuế		8.000	5.560	143,88%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,00%	6,00%	150,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	13.513	148,01%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.643	121,73%

Năm 2024 được đánh giá là năm vẫn còn tiếp tục khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành viễn thông nói riêng, các nhà mạng cũng không có kế hoạch đầu tư mua sắm hay nâng cấp lớn mà chủ yếu duy trì hệ thống hiện tại, giá cả ngày càng hạ thấp. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2024 với doanh thu: 268 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10 tỷ đồng (bằng 142,05% so với 2023), sau thuế 8 tỷ đồng (bằng 143,88% so với 2023). Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2024 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 9% bằng 150,00% với 2023 (6%).

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 20.000 triệu đồng trên cơ sở nâng mức thu nhập trung bình của CBCNV lên 18 triệu đồng/người/tháng nhằm tiếp cận dần với mức của thị trường.

2.2 Kế hoạch đầu tư 2024

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2024 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	2.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2024, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty CP KASATI.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Phước Kiên

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023 của Công ty CP KASATI dự kiến được phân phối như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.688.000.000	5.559.652.751	52,02%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	662.045.359	344.380.829	52,02%	Theo tỷ lệ đạt LNST
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.206.400.000	1.620.059.922	50,53%	29,14% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
6	Tỷ lệ cổ tức	11,38%	6,00%	52,72%	
7	Cổ tức phân phối dự kiến:	6.819.554.641	3.595.212.000	52,72%	
8	Lợi nhuận giữ lại	-	-	0,00%	



Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 = 662.045.359 đồng x 5.559.652.751 đồng/ 10.688.000.000 đồng = 344.380.829 đồng.

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6% tương ứng số tiền: 3.595.212.000 đồng, phần lợi nhuận còn lại chuyên quỹ đầu tư phát triển: 1.620.059.922 đồng (29,14% LNST)

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

DVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/-	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.559.652.751	8.000.000.000	143,89%	
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344.380.829	495.542.933	143,89%	Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2023
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.620.059.922	2.111.639.067	130,34%	26,4% LNST
4	Thưởng HĐQT, BKS theo nghị quyết				Theo tỷ lệ đạt LNST
5	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
6	Vốn cổ phần	59.920.200.000	59.920.200.000	100,00%	
7	Tỷ lệ cổ tức	6,00%	9,00%	150,00%	
8	Cổ tức phân phối dự kiến:	3.595.212.000	5.392.818.000	150,00%	
9	Lợi nhuận giữ lại	-	-		

* Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 344.380.829 x 5.559.652.751/8.000.000.000 = 495.542.933 đồng

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Có Hoài Văn

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023**

1. Đánh giá tình hình hoạt động trong năm 2023 của Công ty

Năm 2023 là năm rất khó khăn với Công ty nói riêng và hầu hết các công ty hoạt động cùng ngành nghề nói chung. Các công ty hoạt động cùng ngành nghề hầu hết không đạt kế hoạch hoặc bị lỗ. Doanh thu năm 2023 toàn Công ty chỉ đạt 179.103 triệu đồng bằng 58,49% so với kế hoạch và bằng 63,14% so với năm 2022.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2023 đã kiểm toán, tóm tắt như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
5	LNTT/Doanh thu	%	4,45%	4,36%	3,93%	90,10%	88,41%
6	LNST/Vốn CSH	%	16,83%	17,81%	9,31%	52,28%	55,34%
7	LNST/Vốn CP	%	16,83%	17,84%	9,31%	52,21%	55,34%
8	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
9	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

Lợi nhuận trước thuế đạt 7.040 triệu đồng (sau thuế đạt 5.560 triệu đồng) bằng 52,69% so với kế hoạch và 55,85% so với năm 2022.

Ngày 21/12/2023, Công ty đã được các cơ quan chức năng điều chỉnh giấy phép ĐKKD lần thứ 13 với vốn điều lệ về bằng đúng vốn thực góp: 59.920.200.000 đồng sau gần 1 năm thực hiện.

Về cổ tức, công ty dự kiến chi 6% sau khi trích lập quỹ đầu tư phát triển 29,14% LNST nhằm bổ sung vốn kinh doanh.

2. Kết quả hoạt động, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2023

2.1 Kết quả hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

- Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Chỉ đạo Ban TGD công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2023.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban hành các nghị quyết kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc, họp trực tuyến để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành.

2.2 Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT Công ty trong năm 2023

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 657.375.600 VNĐ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức thực hiện năm 2023. Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2023: 5.559.652.751 đồng. Đạt 52,02% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023: $657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng. Thực tế đã chi: 383.500.000 đồng. Phần chi dư: 41.533.213 đồng thu hồi trong năm 2024.

Mức thù lao và thu nhập thực tế đã chi cụ thể trong năm 2023 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
I.	Hội đồng Quản trị		412.238.791	313.056.000
1.	Tô Hoài Văn	Chủ tịch	106.612.619	77.760.000
2.	Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch	81.734.674	59.616.000
3	Hoàng Thị Minh Phương	Ủy viên	29.502.000	

4.	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên	41.576.412	51.840.000
5.	Lê Phước Hiền	Phó chủ tịch	81.734.674	66.240.000
6.	Nguyễn Long	Thành viên	71.078.412	57.600.000
II.	Ban Kiểm soát		142.146.826	115.200.000
1.	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	71.078.412	57.600.000
2.	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	20.786.207	28.800.000
3.	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	35.534.207	28.800.000
4.	Lê Xuân Bách	Thành viên	14.748.000	
Cộng			554.385.617	428.256.000

Số chi 2023 bao gồm thù lao chưa chi năm 2022 và thưởng 2022 theo nghị quyết ĐHĐCĐ là: 170.885.617 đồng.

3. Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2023

Năm 2023, tổ chức 05 phiên họp để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên, định hướng phát triển trong thời gian tới. Cụ thể, năm 2023, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/BB-HĐQT	27/03/2023	1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2022 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2023; 2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; 3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022; 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; 5. Thông qua thời gian, chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; 6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.	100%
2	02/2023/BB-HĐQT	17/07/2023	Hạn mức tín dụng tại MB 87 tỷ đồng	100%
3	03/2023/BB-HĐQT	28/08/2023	Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2022	100%

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/2023/BB-HĐQT	06/09/2023	Hạn mức tín dụng tại MB 370 tỷ đồng	100%
5	05/2023/BB-HĐQT	06/09/2023	Hạn mức tín dụng tại TPBANK 250 tỷ đồng	100%

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:

- Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty, cụ thể như sau:
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Một số hoạt động liên quan khác.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Quản trị

5.1 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành tiếp tục được đánh giá là 1 năm khó khăn, không có nhiều tăng trưởng. Trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2023, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2024 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2023	KH2024/TH2023
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	268.000	179.103	149,63%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	10.000	7.040	142,05%
3	Lợi nhuận sau thuế		8.000	5.560	143,88%
4	Vốn góp	Triệu VNĐ	59.920	59.920	100,00%
5	Cổ tức	%	9,00%	6,00%	150,00%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	20.000	13.513	148,01%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2.000	1.643	121,73%

Năm 2024 được đánh giá là năm vẫn còn tiếp tục khó khăn với nền kinh tế nói chung và ngành viễn thông nói riêng, các nhà mạng cũng không có kế hoạch đầu tư mua sắm hay nâng cấp lớn mà chủ yếu duy trì hệ thống hiện tại, giá cả ngày càng hạ thấp. Công ty sau khi xem xét, nỗ lực hết sức xây dựng kế hoạch năm 2024 với doanh thu: 268 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 10 tỷ đồng (bằng 142,05% so với 2023), sau thuế 8 tỷ đồng (bằng 143,88% so với 2023). Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức năm 2024 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 9% bằng 150,00% với 2023 (6%).

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 20.000 triệu đồng trên cơ sở nâng mức thu nhập trung bình của CBCNV lên 18 triệu đồng/người/tháng nhằm tiếp cận dần với mức của thị trường.

5.2 Kế hoạch đầu tư 2024

Công ty dự kiến ngân sách đầu tư 2024 như sau:

STT	Hạng mục	Trị giá đầu tư	Ghi chú
1	Thiết bị đo, máy móc khác, phục vụ SXKD	2.000.000.000 đ	
	Tổng cộng	2.000.000.000 đ	

- Máy móc thiết bị chủ yếu phục vụ cho việc triển khai 4G, 5G trong thời gian tới.

Trong quá trình hoạt động SXKD năm 2024, nếu có nhu cầu cần thiết phải phát sinh thêm hoạt động đầu tư, công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty CP KASATI.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Cô Hoài Văn

Số : 01/ BC

TP.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ Phần KASATI;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1/ Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2023

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; Ban điều hành công ty năm 2023, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2023;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đối với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng, báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty;

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị Công ty khi được mời;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

2/ Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3/ Báo cáo thù lao Ban Kiểm soát:

Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 như sau:

- Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 657.375.600 đồng.

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2023 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ lương thực hiện năm 2022 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế Toán Trưởng, thành viên Ban Kiểm Soát chuyên trách).

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2023.

- Trường hợp lỗ không chi thù lao.

▪ Lợi nhuận sau thuế kế hoạch : 10.688.000.000 đồng

▪ Lợi nhuận sau thuế thực tế : 5.559.652.751 đồng

▪ Mức đạt kế hoạch : 52,02 %

▪ Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023:

$657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng

- Thực tế đã chi trong năm 2023: 383.500.000 đồng
- Phần chi dư sẽ thu hồi vào năm 2024: 41.533.213 đồng

Trong đó:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
I	Ban Kiểm soát			
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng Ban	71.078.412	57.600.000
2	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên	20.786.207	28.800.000
3	Trần Quang Minh Mẫn	Thành viên	35.534.207	28.800.000
4	Lê Xuân Bách	Thành viên	14.748.000	
	Tổng (BKS)		142.146.826	115.200.000

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1/ Công tác quản lý, điều hành Công ty:

1.1 Hội đồng Quản trị:

- Các thành viên Hội đồng Quản trị công ty gồm 5 thành viên (Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên HĐQT) trong năm 2023.

- Năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.

- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm Soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm Soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành.

1.2 Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám Đốc công ty gồm có 3 thành viên (TGD và 2 Phó TGD). Cùng với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, Ban Tổng Giám Đốc luôn làm việc với tinh thành trách nhiệm cao.

- Ban Tổng Giám Đốc chủ động đánh giá đầy đủ các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro để phòng ngừa các thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội.

- Triển khai dự án tăng cường năng lực quản trị Công ty Ban Tổng Giám Đốc bám sát và chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng ban chức năng, ngoài ra chủ động mở rộng thị trường, tìm kiếm các đối tác tiềm năng và khẳng định, nâng cao thương hiệu Công ty

- Về công tác nhân sự, tiền lương: Năm 2023 công tác thanh toán lương, chế độ theo hợp đồng lao động được duy trì và chi trả lương kịp thời theo quy định, không có trường hợp cắt giảm lương và trả chậm lương cho người lao động, không có trường hợp người lao động bị kỷ luật lao động.

- Công tác quản lý tài chính: Tổng Giám đốc chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý công nợ, kiểm soát các điều khoản về thanh toán trong hợp đồng dịch vụ, đẩy mạnh công tác quản lý hiệu quả dòng tiền trong công ty, vận dụng chính sách lãi suất ưu đãi tại các ngân hàng để cơ cấu chi phí tài chính nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty:

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023 đã kiểm toán được tóm tắt như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
1	Doanh thu	Triệu VND	283.550	306.234	179.103	58,49%	63,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	12.606	13.360	7.040	52,69%	55,85%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	10.083	10.688	5.560	52,02%	55,14%
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu VND	625	662	344	51,96%	55,04%
5	Quỹ đầu tư phát triển	Triệu VND	3.025	3.206	1.620	50,53%	53,55%
6	Vốn điều lệ	Triệu VND	59.920	59.920	59.920	100,00%	100,00%
7	Cổ tức	%	10,70%	11,38%	6,00%	52,72%	56,07%
8	Quỹ lương	Triệu VND	20.318	22.000	13.513	61,42%	66,51%
9	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	-	3.000	1.643	54,77%	

2.1 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 2023:

Năm 2023 là năm rất khó khăn với Công ty nói riêng và hầu hết các công ty hoạt động cùng ngành nghề nói chung. Các công ty hoạt động cùng ngành nghề hầu hết không đạt kế hoạch hoặc bị lỗ.

- Doanh thu đạt 179.103 triệu đồng đạt 58,49% so với kế hoạch và 63,16% so với năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 7.040 triệu đồng đạt 52,69% so với kế hoạch và 55,85% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 5.560 triệu đồng đạt 52,02% so với kế hoạch và đạt 55,14% so với năm 2022

- Trích lập các quỹ được trích lập dựa theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Ngày 21/12/2023 Công ty đã được các cơ quan chức năng điều chỉnh giấy phép ĐKKD lần thứ 13 với vốn điều lệ về bằng đúng vốn thực góp: 59.920.200.000 đồng sau gần 1 năm thực hiện.

- Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2023 là 870 đồng và năm 2022 là 1.579 đồng, đạt 55,10% so với năm 2022. Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến ngày 31/12/2023 là 11.904 đồng/cổ phiếu đạt 97,98% so với giá trị sổ sách năm 2022 là 12.150 đồng/cổ phiếu.

2.2 Đánh giá công tác đầu tư:

- Năm 2023, tổng giá trị đầu tư Công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ban đầu là 3 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2023, Công ty mua sắm các máy đo trị giá 106.364.000 đ, thanh lý 1 ô tô quá cũ hơn 15 năm, mua mới 1 ô tô trị giá: 1.536.556.364 đồng phục vụ công việc kinh doanh tại Hà Nội.

- Về công ty liên kết Công ty cổ phần KASACO:

▪ Tính đến 31/12/2023 vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp. Doanh thu đạt 152.624 triệu đồng đạt 146,84% so với năm 2022 là 103.939 triệu. Lợi nhuận trước thuế đạt 340 triệu đạt 225,47% so với năm 2022 là 151 triệu.

▪ Trong năm 2023, Công ty không nhận được cổ tức được chia từ KASACO.

3/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2023:

3.1 Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính (bán niên và cả năm) được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, đây là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh 1 cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc trình bày báo cáo tài chính.

3.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	TH2023/TH2022
1. Cơ cấu tài sản				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	3,70	3,39	109,1%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96,30	96,61	99,7%
2. Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	71,45	70,80	101%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	28,55	29,20	97,8%
3. Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,62	1,11	55,5%
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,35	1,36	98,8%
4. Tỷ suất sinh lời				
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (EPS)		928	1.683	55,1%
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	%	2,23	4,04	55,1%
- Tỷ suất sinh lời trên tổng vốn cổ phần (ROE)	%	7,80	13,85	56,3%
- Tỷ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	%	3,10	3,56	87,3%

- Thực hiện đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty đạt 249.745 triệu đồng đạt 100,16% so với năm 2022 là 249.343 triệu đồng, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 71.308 triệu bằng 97,94% so với 2022, trong đó vốn điều lệ là 59.920,2 triệu đồng.

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 96,30% trên tổng tài sản, còn lại thuộc về tài sản dài hạn.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần năm 2023 của Công ty là 7,80% giảm 43,70% so với 2022 (đạt 13,85%) do sụt giảm lợi nhuận.

PHẦN III: Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo kế hoạch năm 2024 tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo thông lệ tốt, đặc biệt là công tác quản trị rủi ro.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu nhu cầu khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ tăng tính linh hoạt và phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện công tác thiết kiệm/tiết giảm chi phí, tối ưu hóa năng lượng nhằm giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HỒ THỊ KIM OANH

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2024 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty CP KASATI về thời gian, mức phí... Đề nghị cho phép Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2024.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HỒ THỊ KIM OANH

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2023, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

- Thù lao nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: 657.375.600 đồng. Nguồn lấy từ chi phí công ty.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được 2023: 5.559.652.751 đồng. Đạt 52,02% kế hoạch.
- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2023: $657.375.600 \times 52,02\% = 341.966.787$ đồng. Thực tế đã chi: 383.500.000 đồng. Phần chi dư sẽ thu hồi vào năm 2024: 41.533.213 đồng

2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2024 dự kiến là: $341.966.787 \times 8.000.000.000 / 5.559.652.751 = 492.069.300$ đồng.

3. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2024:

- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2024 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2024.



- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Êo Hoài Văn



TỜ TRÌNH

V/v: Phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ điểm q, khoản 2, Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022 quy định:

“Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp gồm:

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ; Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.”

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần KASATI tại ngày 31/12/2023 là 249.744.680.652 VNĐ. 35% tổng giá trị tài sản của KASATI tương đương: 87.410.638.228 VNĐ.

Từ nay đến 30/04/2025, Công ty Cổ phần KASATI dự kiến tham gia dự thầu dự án bên dưới, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) là cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và các đơn vị trực thuộc, con của Tập đoàn VNPT:

Dự án: Cung cấp và lắp đặt dự án mạng MANE:

- Chủ đầu tư: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) hoặc đơn vị trực thuộc, con của VNPT
- Trị giá gói thầu dự kiến: 300 tỷ đồng
- Tỷ suất lãi gộp dự kiến: 1,5-2,5%
- Thời gian thực hiện dự kiến: 36 tháng
- Nguồn vốn: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng theo điều kiện tín dụng của ngân hàng
- Nhà cung cấp: các đối tác nước ngoài và trong nước đáp ứng điều kiện thầu và của Công ty



Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần KASATI sẽ tham dự thầu, ký kết hợp đồng (nếu trúng thầu) và phương án kinh doanh của dự án nêu trên. Việc triển khai chi tiết dự án sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tiến hành.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

CHỦ TỊCH



Cô Hoài Vân

